

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021

Giáo viên chủ nhiệm: Trần Thị Bích Nhật. Phòng học: 214.

Lớp	MS	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Lớp 10 cũ	Ngoại ngữ 2
				Ngày	Tháng	Năm			
11A13	1	Hứa Phan Thùy	An	24	02	2004	Nữ	10A13	KHTN
11A13	2	Nguyễn Huỳnh Khánh	An	05	11	2004	Nữ	10A13	KHTN
11A13	3	Đỗ Lê Quỳnh	Anh	02	04	2004	Nữ	10A13	Tiếng Trung
11A13	4	Nguyễn Quỳnh	Anh	17	09	2004	Nữ	10A13	Tiếng Pháp
11A13	5	Tạ Trần Hoàng	Anh	05	09	2004	Nữ	10A13	Tiếng Hàn
11A13	6	Trần Thị Minh	Anh	15	06	2004	Nữ	10A13	Tiếng Đức
11A13	7	Trần Thị Xuân	Anh	29	03	2004	Nữ	10A13	Tiếng Pháp
11A13	8	Trình Ngọc Từ	Anh	10	08	2004	Nữ	10A13	Tiếng Đức
11A13	9	Vũ Lan	Anh	12	07	2004	Nữ	10A13	Tiếng Nhật
11A13	10	Phạm Duy	Bảo	07	10	2004	Nam	10A13	Tiếng Pháp
11A13	11	Lê Trọng	Băng	20	02	2004	Nam	10A13	Tiếng Đức
11A13	12	Trần Thị Mỹ	Châu	05	11	2004	Nữ	10A13	Tiếng Hàn
11A13	13	Vương Mỹ	Châu	28	03	2004	Nữ	10A13	Tiếng Trung
11A13	14	Phạm Minh	Cường	03	05	2004	Nam	10A13	Tiếng Đức
11A13	15	Trần Mạnh	Cường	04	07	2004	Nam	10A13	Tiếng Trung
11A13	16	Trương Lê Triều	Định	24	02	2004	Nữ	10A13	Tiếng Nhật
11A13	17	Nguyễn Mỹ Ngọc	Hân	28	03	2004	Nữ	10A13	Tiếng Trung
11A13	18	Đặng Đào Thủy	Hiên	11	10	2004	Nữ	10A13	Tiếng Hàn
11A13	19	Phạm Nguyễn Đăng	Hòa	05	03	2004	Nam	10A13	KHTN
11A13	20	Lê	Hoàng	07	11	2004	Nam	10A13	Tiếng Nhật
11A13	21	Vũ Cao Anh	Khoa	07	01	2004	Nam	10A13	KHTN
11A13	22	Trần Trọng	Kiên	22	05	2004	Nam	10A13	Tiếng Nhật
11A13	23	Nguyễn Thị Khánh	Linh	08	03	2004	Nữ	10A13	Tiếng Trung
11A13	24	Nguyễn Lê Công	Minh	17	10	2004	Nam	10A13	Tiếng Nhật
11A13	25	Dương Thảo	My	08	03	2004	Nữ	10A13	Tiếng Trung
11A13	26	Huỳnh Ngọc Mỹ	Ngân	28	09	2004	Nữ	10A13	KHTN
11A13	27	Trần Kim	Ngân	03	09	2004	Nữ	10A13	Tiếng Hàn
11A13	28	Nguyễn Xuân	Nguyên	12	07	2004	Nam	10A13	KHTN
11A13	29	Phan Lương Khôi	Nguyên	06	11	2004	Nam	10A13	Tiếng Trung
11A13	30	Lê Minh	Nguyệt	11	08	2004	Nữ	10A13	Tiếng Trung
11A13	31	Lê Hồng	Phúc	03	06	2004	Nữ	10A13	Tiếng Hàn
11A13	32	Nguyễn Bích	Quân	03	12	2004	Nữ	10A13	Tiếng Nhật
11A13	33	Phan Diễm	Quỳnh	22	11	2004	Nữ	10A13	KHTN
11A13	34	Phạm Huỳnh	Son	02	11	2004	Nam	10A13	KHTN
11A13	35	Trương Ngọc	Thảo	11	08	2004	Nữ	10A13	Tiếng Đức
11A13	36	Nguyễn Minh	Thư	30	01	2004	Nữ	10A13	Tiếng Pháp
11A13	37	Phạm Huỳnh Minh	Thư	19	05	2004	Nữ	10A13	Tiếng Trung
11A13	38	Phạm Thành Hạnh	Thư	20	05	2004	Nữ	10A13	Tiếng Nhật
11A13	39	Trần Lê Uyên	Thy	19	03	2004	Nữ	10A13	Tiếng Trung
11A13	40	Nguyễn Thanh	Trúc	25	10	2004	Nữ	10A13	Tiếng Nhật
11A13	41	Trần Xuân Minh	Tú	15	02	2004	Nữ	10A13	Tiếng Đức
11A13	42	Trần Ngọc Phương	Uyên	21	06	2004	Nữ	10A13	Tiếng Nhật
11A13	43	Hồ Tiên	Vinh	01	09	2004	Nam	10A13	Tiếng Trung
11A13	44	Trần Ngọc Thanh	Vy	02	12	2004	Nữ	10A13	Tiếng Pháp

- Học sinh xem danh sách và sơ đồ lớp.
- 6g40 sáng ngày 03/9/2020, học sinh có mặt tại phòng học của lớp để sinh hoạt đầu năm với thầy cô GVCN (dự kiến học sinh ra về lúc 9g).
- **Lưu ý:** khi đến trường phải đeo khẩu trang, chấp hành nghiêm các qui định về phòng chống dịch Covid-19. Học sinh có triệu chứng cảm, sốt không đến trường tập trung.